TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HNGĐ – ST
Ngày 16 - 5 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Ông Lê Tuấn Đức;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thảo Phương;

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2023/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2023, về vụ kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXX - ST, ngày 21 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng Y, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Tổ A, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

(Bà Y và ông T đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Hồng Y trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông T cưới nhau và về sống chung năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã P năm 2008, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ, chồng sống chung với cha mẹ chồng. Sau khi sinh người con thứ nhất năm 2006, chồng có quen lại người yêu cũ, đã được chồng thừa nhận nhưng chưa nghiêm trọng, sửa đổi nên bà cũng bỏ qua sống để nuôi con. Tuy nhiên, ông T vẫn không sửa đổi mà vẫn có tính gia trưởng hơn, mọi công việc bà làm thì ông T đều cho sai nên vợ, chồng sống chung ngày càng thường xuyên mâu thuẫn, quá trình sống chung càng về

sau thì chồng có tính bạo lực, có đôi lúc giận chồng đánh đầu bà, tuy chưa ảnh hưởng đến sức khỏe nhưng ảnh hưởng đến tinh thần rất nhiều. Tuy vẫn sống chung nhưng rất dằn vặt, mục đích bà cố gắng sống chung để nuôi con nhưng đến năm 2016 vỡ kế hoạch đã sinh thêm người con thứ 02, không may mắn con phát triển không bình thường so với những đứa trẻ khác, bà có yêu cầu ông T chở đi khám nhưng chồng nói để từ từ cháu sẽ phát triển. Năm 2020, cháu cũng vậy nên bà một mình đưa con đi khám tại Bệnh viện N, khoa tâm thần thì bác sỹ cho biết cháu chậm nói, chậm phát triển so với đứa trẻ khác. Lần khám thứ 2, Bác sỹ yêu cầu có chồng đi để Bác sỹ hướng dẫn cách điều trị nhưng chồng không đi. Bà thiết nghĩ ông T không có trách nhiệm gì với bà cũng như các con nên năm 2020, bà không thể sống cung được, đã đưa con về sống chung với cha, mẹ bà được 02 tháng, do người con lớn nói nếu cha, mẹ không đoàn tụ cháu sẽ nghỉ học nên bà mới quay lại sống chung, thời gian sống chung lại ông T có xô sát, chồng kẹp cổ, quật bà ngã xuống nền nhà, bà thấy nếu sống mà chồng bạo lực lỡ gây ra án mạng không ai nuôi con. Do vậy, bà không dám sống chung nữa, đã đưa người con nhỏ về nhà sống với cha, mẹ bà từ tháng 9 năm 2022, cho đến nay. Bà xét thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 02 người con là Nguyễn Toàn T1, sinh ngày 05/10/2006 và Nguyễn Phú T2, sinh ngày 16/9/2016, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi người con Nguyễn Phú T2; đồng ý để người con Nguyễn Toàn T1 cho ông Trực tiếp t nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Mỗi người nuôi một người con nên không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hiện nay bà và người con nhỏ đang ở chung với cha mẹ bà cũng tại ấp P, xã P, cũng gần nhà mà ông T và người con lớn đang ở.

Tài sản chung: Không yêu cầu;

Nợ chung: Không có.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Trung T trình bày: Về thời gian cưới nhau, đăng ký kết hôn, sống chung như bà Y trình bày là đúng.

Về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến bà yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý. Ông không đồng ý ly hôn do ông còn thương vợ, thương con, do hai vợ, chồng sống với nhau đã 18 năm nên muốn các con có cha, mẹ.

Thời gian đầu vợ, chồng sống chung hạnh phúc, tuy nhiên trong cuộc sống chung của vợ, chồng thì làm sao không mâu thuẫn được, trước đây ông làm công nhân nhưng nay đã nghỉ ở nhà mở quán buôn bán cà phê để kiếm tiền nuôi vợ, con, phần lớn lo cho gia đình là do ông. Đúng nhiều lúc giữa vợ, chồng cãi nhau vợ chửi ông nên nóng có đánh bạt tai vợ chứ không phải thường xuyên đánh, nguyên nhân vợ, chồng cãi nhau dẫn đến xô sát thì cũng do vợ gây ra vì vợ thường xuyên đi nhậu chơi với bè bỏ bê công việc gia đình và các con, về muộn.

Đúng nhiều lần bà Y đi nhậu về thì vợ, chồng cãi nhau bà Y lại về nhà cha, mẹ ruột sống, ông phải về năn nỉ rồi bà Y lại về. Lần sau cùng cách nay khoảng 6 tháng

thì bà Y lại tiếp tục về nhà cha, mẹ ruột sống cho đến nay, thời gian ly thân thì ông cũng thường xuyên về thăm vợ, con nhưng phía vợ không có thiện chí để vợ, chồng đoàn tụ, ông cũng đã về nhiều lần năn nỉ nhưng vợ cũng không đồng ý về đoàn tụ.

Ông còn thương vợ nhưng nếu bà Y cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết đơn phương theo quy định của pháp luật, việc nếu như bà Y cương quyết ly hôn thì tùy chứ ông không cản được.

Do ông không đồng ý ly hôn nhưng nếu có căn cứ theo quy định của pháp luật cho ly hôn thì về con và cấp dưỡng nuôi con cùng theo quy định của pháp luật giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu.

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Hồng Y đối với bị đơn ông Nguyễn Trung T đang cư trú: Ấp P, xã P huyện C, tỉnh Long An, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng Y và ông Nguyễn Trung T xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Hồng Y với ông Nguyễn Trung T: Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời trình bày của bà Y, cuộc sống chung vợ, chồng giữa bà Y với ông T chỉ có hạnh phúc được thời gian đầu, về sau bất đồng nhiều quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn, do ông T có tính bạo lực gia đình. Ngoài ra, giữa bà Y với ông T cũng xảy ra mâu thuẫn lý do bà Y cho rằng con bệnh ông T không quan tâm, mà do chỉ mình bà Y lo nên vợ, chồng không thể sống chung được nữa, đã ly thân được một thời gian, thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, mà bỏ mặt lẫn nhau.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông T có mặt. Tại phiên tòa ông T vẫn không đồng ý ly hôn nhưng các bên không có thiện chí để đưa ra cơ sở đoàn tụ gia đình. Mặt khác, ông T cho biết tuy ông không muốn ly hôn nhưng nếu có căn cứ theo quy định của pháp luật cho ly hôn thì tùy Tòa án. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con, ông T cũng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bà Y vẫn cương quyết xin ly hôn. Do vậy, xét thấy trên thực tế hôn nhân giữa bà Y với ông T đã không còn. Từ đó, cho thấy mục đích hôn nhân giữa bà Y và ông T không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y đối với ông T.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 02 người con là Nguyễn Toàn T1, sinh ngày 05/10/2006 và Nguyễn Phú T2, sinh ngày 16/9/2016. Bà Y yêu cầu được tiếp tục nuôi người con nhỏ Nguyễn Phú T2; đồng ý để người con Nguyễn Toàn T1 cho ông Trực tiếp t nuôi dưỡng.

Đối với người con Nguyễn Toàn T1 nguyện vọng của con được ở với ông T. Còn người con Nguyễn Phú T2, sinh ngày 16/9/2016, bà Y yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không có ý kiến gì. Công việc của bà Y làm uốn tóc cùng với chị dâu ông T, thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng. Giữa bà Y với ông T tuy ly thân nhưng bà Y và ông T ở cũng gần nhau nên dễ chăm sóc cho các con. Do vậy, giao người con Nguyễn Toàn T1, sinh ngày 05/10/2006 cho ông Trực tiếp t nuôi dưỡng và giao người con Nguyễn Phú T2, sinh ngày 16/9/2016 cho bà Y được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Mỗi người nuôi một người con nên không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Y và ông T xác định không yêu cầu;

Nợ chung: Bà Y và ông T xác định không có;

[2.4] Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng bà Trần Thị Hồng Y phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần Thị Hồng Y đối với ông ông Nguyễn Trung T.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng Y được ly hôn vối với ông Nguyễn Trung T.

2. Về con chung: Giao người con Nguyễn Toàn T1, sinh ngày 05/10/2006 cho ông Nguyễn Trung T được tiếp tục nuôi dưỡng. Giao người con Nguyễn Phú T2, sinh ngày 16/9/2016 cho bà Trần Thị Hồng Y được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu;

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ

tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu;

Nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Hồng Y phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Y đã nộp theo biên lai số 0011821 ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An sang án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- CQTHA huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Phước Lại, số 289
Ngày 18/9/2008;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tuấn Đức